

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 8 - 2022

*“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Ông Kiên Ngọc Trương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc *“ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/DS-ST ngày 25/7/2022), giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Kim Th**, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TTV.

**- Bị đơn:** Bà **Sơn Thị D**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường 5, thành phố TV, tỉnh TV.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Kim Th trình bày:* Ngày 13/8/2008 anh Kim Th và chị Sơn Thị D có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố TV, tỉnh TV. Từ khi kết hôn đến năm 2020 vợ chồng sống rất hạnh phúc, cho đến tháng 8/2020 chị D có biểu hiện bất thường, có lối sống xa hoa, đua đòi và có

người đàn ông khác rồi bỏ nhà đi cho đến nay. Nay anh Thi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau như trước, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Sơn Thị D.

+ *Về con chung*: Anh Th và chị Sơn Thị D có với nhau 03 con chung là Kim Thị Ng M, sinh ngày 06/11/2004; Kim Th T, sinh ngày 28/10/2007; Kim Th Đ, sinh ngày 19/10/2018. Hiện đang do anh Thnuôi dưỡng. Nay, anh Kim Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Kim Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Sơn Thị Dvắng mặt tại phiên tòa.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến*:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng chị Sơn Thị Danh vắng mặt không có lý do.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim Th. Cho anh Kim Th được ly hôn với chị Sơn Thị D; giao 03 người con chung cho anh Kim Th tiếp tục nuôi dưỡng; anh Kim Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Áp dụng pháp luật Tố tụng*:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết*: Anh Kim Th yêu cầu được ly hôn với chị Sơn Thị D và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Sơn Thị D là bị đơn có nơi cư trú tại khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo

quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên và Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn chị Sơn Thị D nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:* Anh Kim Th và chị Sơn Thị D xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8 (Số 73, Quyển số 01 ngày 13/8/2008), thành phố TV, tỉnh TV vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh Thi và chị D sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 8/2020 thì anh Th và chị D phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th có cung cấp tài liệu chứng minh chị D không chung thủy với anh nên chị D và anh Th đã ly thân nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị D là có căn cứ.

- *Về con chung:* Anh Kim Th và chị Sơn Thị D có 03 người con chung gồm: Kim Thị Ng M, sinh ngày 06/11/2004; Kim Th T, sinh ngày 28/10/2007; Kim Th Đ, sinh ngày 19/10/2018 hiện đang do anh Kim Th nuôi dưỡng, anh Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi dưỡng thì anh Th có nhà cửa có việc làm và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Từ đó, Hội đồng xét xử giao các cháu Kim Thị Ngọc Mỹ, Kim Thành Tây, Kim Thành Đạt cho anh Kim Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim Thị Ng M, Kim Th T

được sống chung với cha. Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Kim Th không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho anh Th biết là *khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* nhưng anh Th vẫn không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Theo anh Kim Th khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về phía bị đơn*: Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn chị Sơn Thị D nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí*: Anh Kim Th phải có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227, khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Kim Th.

- *Về hôn nhân*: Cho anh Kim Th được ly hôn với chị Sơn Thị D.

- *Về con chung và cấp dưỡng*: Giao các cháu Kim Thị Ng M, sinh ngày 06/11/2004; Kim Th T, sinh ngày 28/10/2007; Kim Th Đ, sinh ngày 19/10/2018 cho anh Kim Th tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kim Th không yêu cầu chị Sơn Thị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Sơn Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Kim Th khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung* Anh Kim Th khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Anh Kim Th phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0010093 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

*\* Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 8;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Gấm**